

Vận dụng một số biện pháp dạy kỹ năng nói thông qua hoạt động thích ứng Học phần 1 của người học tiếng Anh

Trịnh Thị Việt Hương*

*Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 16/8/2024; Accepted: 26/8/2024; Published: 06/9/2024

Abstract: Speaking skill is an important part of the language curriculum and speaking activities have their own assessment. According to the Common European Framework of Reference for Languages (CEFR), the learner's level description is C2, C1, B2, B1, A2, A1 and at the end of module I, the learner's level will reach A2. During Speaking class, students are mostly passive, only writing and speaking little. After Speaking class, they do not know how to apply knowledge in specific situations. The article proposes to apply some measures to teach speaking skill through application activities to effectively improve English speaking ability and make students feel easier and more spontaneous in this subject.

Keywords: Adaptive activities, speaking skills.

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình đào tạo hệ đại học tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (ĐH TN&MTHN), khối kiến thức giáo dục đại cương, sinh viên được đào tạo môn tiếng Anh với 3 học phần: Tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3. Giáo trình chính được sử dụng là giáo trình New Cutting Edge ở hai cấp độ Elementary và Pre - intermediate.

Kỹ năng nói là kỹ năng bắt buộc có trong đề cương chương trình cũng như bài thi nói là bài thi bắt buộc trong kỳ thi kết thúc học phần. Tuy nhiên để đạt được mức độ đầu ra A2 thì thời gian dành cho kỹ năng này theo như phân phối chương trình là rất ít. Đối với học phần (HP) 1, sinh viên có 4/30 tiết dành cho hoạt động nói. Với HP2, sinh viên có 4,5/30 tiết Đặc biệt, HP3 không phân bổ thời gian cho kỹ năng nói. Với thời lượng như vậy rất khó đảm bảo mục tiêu đầu ra của sinh viên đạt chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu.

Trước thực tế này việc nghiên cứu vận dụng các biện pháp dạy kỹ năng nói thông qua hoạt động thích ứng trong dạy học giúp sinh viên học tập một cách tích cực, tự giác và chủ động, đạt được mục tiêu đầu ra, ngoài ra còn thúc đẩy sự tự tin và sáng tạo của các em là một yêu cầu khách quan và cấp bách.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý luận

2.1.1. Định nghĩa thích ứng và học tập thích ứng

Thích ứng là hành động hoặc quá trình có những thay đổi cho phù hợp với điều kiện mới, yêu cầu mới. Xét theo quan điểm của các nhà ngôn ngữ học và các nhà giáo dục, Adaptive learning (Học tập thích ứng) là phương pháp giáo dục mà ở đó, những

hành động học tập của người học liên tục được phân tích và đánh giá, qua đó thầy cô có thể điều chỉnh cách thức giảng dạy ngay lập tức cho phù hợp với nhu cầu của người học.

Để giúp sinh viên phát triển khả năng nói tiếng Anh, Giảng viên cần hiểu biết sâu sắc về bản chất của diễn ngôn nói, từ đó có thể tìm ra một phương pháp hữu ích để lựa chọn và thiết kế các hoạt động lớp học phù hợp.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Kỹ năng nói là một phần bắt buộc trong bài thi kết thúc học phần của sinh viên (chiếm 30% tổng trọng số của bài thi). Tuy nhiên, với thời lượng học rất ít ỏi (chỉ có 30 tiết thực học trên lớp cho mỗi học phần) đã gây nhiều khó khăn cho cả việc học và dạy kỹ năng này. Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập chung, mà quan trọng hơn là ảnh hưởng đến khả năng sử dụng và giao tiếp bằng Tiếng Anh của người học.

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã tổ chức một số hoạt động để hỗ trợ nhưng không kiểm tra, không chấm điểm hoặc kiểm tra nhưng không thu hút được sinh viên do vậy chưa phát huy tính chủ động, tích cực của sinh viên. Giáo viên cũng đã tổ chức hoạt động làm việc theo cặp, làm việc nhóm nhưng chưa thực sự hiệu quả. Trong quá trình nói, sinh viên chưa thể nói tiếng Anh lưu loát và rõ ràng.

Phông vấn: Học viên có thể thực hiện phông vấn về các chủ đề đã chọn với nhiều người khác nhau. Một sinh viên sẽ vào vai bác sĩ, giáo viên, cầu thủ... và các sinh viên khác sẽ đưa ra các câu hỏi mới. Giáo viên cung cấp một phiếu tự đánh giá cho sinh viên để

sinh viên biết mình có thể lựa chọn các loại câu và tự chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn của riêng mình.

Đóng vai/mô phỏng: Một cách khác để khuyến khích sinh viên nói là đóng vai. Sinh viên giả vờ rằng họ đang ở trong những bối cảnh xã hội khác nhau và có nhiều vai trò xã hội khác nhau. Trong các hoạt động đóng vai, giáo viên cung cấp thông tin cho người học như họ là ai và họ nghĩ gì hoặc cảm thấy gì. Vì vậy, giáo viên có thể nói với sinh viên rằng “You are David, you go to the doctor and tell him what happened last night, and...” (Harmer, 1984)

Hoạt động đóng vai mang đến cơ hội cho sinh viên phát triển và xem xét lại sự hiểu biết cũng như quan điểm của mình bằng cách khám phá suy nghĩ và cảm xúc của các nhân vật trong các tình huống nhất định. Giáo viên có thể đóng một vai trò nào đó, trở thành người tham gia tích cực trong việc thúc đẩy tư duy độc lập và học tập hợp tác.

+ **Cải thiện đoạn hội thoại:** Giáo viên đưa ra chủ đề và yêu cầu sinh viên cải tiến đoạn hội thoại dựa trên ý tưởng và cách diễn đạt của mình. Hoạt động này có thể khó đối với sinh viên nên giáo viên phải hướng dẫn rõ ràng để giúp các em đối thoại dễ dàng hơn.

+ **Báo cáo - Trình bày:** Báo cáo có thể trở nên có ý nghĩa hơn đối với người xem thông qua việc sử dụng các hình ảnh trực quan như biểu đồ, bản đồ, sơ đồ và giấy trong suốt.

Sinh viên sẽ báo cáo lại những gì chúng đã học, đã đọc, những gì chúng đã thảo luận. Rõ ràng đây là một thao tác khó nên sinh viên phải chuẩn bị và báo cáo theo nhóm hoặc thay phiên nhau báo cáo.

+ **Đối thoại được lập bản đồ:** Hoạt động này có thể được thực hiện thông qua việc sử dụng các hình ảnh trực quan như biểu đồ, bản đồ, sơ đồ. Giáo viên trình bày bản đồ và sau đó sinh viên đóng vai và thực hành theo cặp hoặc theo nhóm.

+ **Bảng câu hỏi:** Giáo viên chuẩn bị cho sinh viên thăm dò ý kiến. Sinh viên đọc thông tin, chăm điểm, hoàn thiện nội dung và báo cáo theo yêu cầu.

2.3. Áp dụng hoạt động thích ứng thông qua phân trong khi nói trong các tiết học thực tiễn

HOẠT ĐỘNG 1: PHÒNG VẤN - SPEAKING OF MODULE 1

Hãy tưởng tượng bạn là một nhà báo, sử dụng các gợi ý để phỏng vấn.

- Giáo viên yêu cầu sinh viên hoạt động theo cặp để chơi

- Giáo viên phát cho sinh viên phiếu sau và yêu cầu sinh viên nghiên cứu kỹ. Cả giáo viên và sinh viên đều nhận được mẫu đơn này và phỏng vấn

Order (Interviewer)	Guide students to answer (Interviewee)
1. Greeting (use the starting a conversation in Unit 2) - Hello, I'm ... - Hi, nice to meet you! How do you do?	Good morning./Hi
2. Name: - What's your name ?	My name is..... You can call me.....
3. Age/ Date of birth - How old are you	- I am years old - My birthday/date of birth is.....
4. Home address - Where do you live?	- I live in.... - I am from/I come from.....
5. Family - How many people are there in your family? - Can you tell me about your parents? (name/age/job)	- I come from a family of/ There are/I do not have any siblings. I would like to have a...../ I am the only child.
6. Telephone number: - What is your telephone number? - How many telephone numbers do you have?	- My telephone number is - I have.....telephone number.
7. Email - What is your email address?	- My email address is
8. Thanking: - Thank you for giving me time.	- Not at all/you've welcome/....

HOẠT ĐỘNG 2: ĐÓNG VAI- SPEAKING OF MODULE 2

Một học sinh sẽ lên phía trước và đóng vai Nga, những học sinh còn lại trong lớp đặt câu hỏi cho cô ấy.

Suggested questions:

- What time do you get up?	- Do you have breakfast at home	-What do you have for breakfast?
- What time do you go to bed?	- Do you watch TV in the evening?	

Model as an example:

Nga's friend: Welcome to Miss Nga to our class today. You have been the winner in The Beauty Contest. Can you answer some ours questions.

Nga: Yes, I'd like to

Nga's friend: What time do you get up everyday?

Nga: I usually get up at.... but sometime I also get up late.

Nga's friend: Do you have breakfast at home?

Nga: Yes, I usually have breakfast at home. I cook for myself.

Nga's friend: Really? Was that fun?

Nga.: Not really.

Nga's friend: What do you have for breakfast?

Nga: In order to keep fit, I always eat healthy.

Nga's friend: Do you watch TV in the evening?

Nga: Because of so busy schedule, I rarely watch TV but I listion to music whenever I have time.

Nga's friend: *What time do you go to bed?*

Nga: Actually I will go to bed when I finish my work.

HOẠT ĐỘNG 3: CẢI THIỆN ĐOẠN HỘI THOẠI - SPEAKING OF MODULE 5

Nhiệm vụ: Talk about the life story of a famous person in the past.

Model:

A: Hi. How are you?

B: I'm fine. Thank you. Did you watch football match last night?

A: No, I did not. I had to finish my homework. Is there anything interesting?

B: yes. Ronaldo played very well and scored a goal.

A: He always did that.

B: Yeah. He is the best football player I've ever known.

A: What a pity that now he has been to UAE.

B: Yes.

HOẠT ĐỘNG 4: BÁO CÁO/TRÌNH BÀY - SPEAKING OF MODULE 7

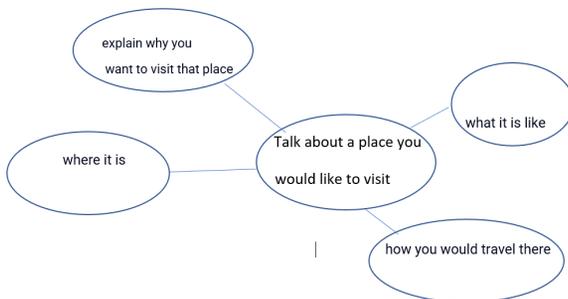
Nhiệm vụ: Describe your favourite animal

Ví dụ: For me, my favourite animal is the cat because they are so cute and make adorable pets. Bella is the name of my pet cat, and I love her white and black fur, small paws, tiny claws, and a cute little tail. Bella was a stray cat we adopted when she was just three months old. Bella does not want much attention, but she enjoys being around us. She enjoys all types of fish, and her favourite is tuna. She is either in bed or spends the entire day lying on the couch. Her way of expressing affection is unique.

HOẠT ĐỘNG 5: ĐỐI THOẠI ĐƯỢC LẬP BẢN ĐỒ - SPEAKING OF MODULE 8

Giáo viên đưa ra yêu cầu: Talk about a place you would like to visit, sinh viên làm việc theo nhóm 4.

Các sinh viên được yêu cầu hoàn thành map sau trước khi triển khai thành bài nói.



Model: A: Talk about a place you would like to

visit

B: the place I would love to visit in the future is Nha Trang, which is a coastal city located in southern Vietnam, also known for its stunning beaches and vibrant underwater world.

C: Nha Trang is a paradise of white sandy beaches, crystal-clear turquoise waters, and lush greenery. The city offers a perfect blend of natural beauty and modern amenities. Whether it's lounging on the beach, snorkeling or scuba diving to explore the colorful coral reefs, or indulging in delicious seafood, Nha Trang seems to have it all.

D: If I were to visit Nha Trang in the future, I would most likely travel there by plane. There are direct flights available from major cities, which would make the journey convenient and time-efficient. Once in Nha Trang, I would explore the city by renting a scooter or taking local transportation to visit the various attractions, such as the iconic Long Son Pagoda, the stunning Vinpearl Land amusement park, and the picturesque Nha Trang Bay.

3. Kết luận

Dạy nói là một phần rất quan trọng của việc học ngôn ngữ thứ hai. Khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai một cách rõ ràng và hiệu quả góp phần vào sự thành công của người học ở trường và thành công sau này trong mọi giai đoạn của cuộc sống. Vì vậy, điều quan trọng là giáo viên dạy ngôn ngữ phải hết sức chú trọng đến việc dạy nói. Thay vì dẫn dắt học sinh đến việc ghi nhớ thuần túy, việc cung cấp một môi trường phong phú nơi diễn ra hoạt động giao tiếp có ý nghĩa là điều mong muốn. Với mục đích này, các hoạt động nói như những hoạt động được liệt kê ở trên có thể đóng góp rất nhiều cho học sinh trong việc phát triển các kỹ năng tương tác cơ bản cần thiết cho cuộc sống. Những hoạt động này làm cho học sinh chủ động hơn trong quá trình học tập, đồng thời làm cho việc học của các em trở nên ý nghĩa và vui vẻ hơn.

Tài liệu tham khảo

[1] Dougili, J. (1987). *Drama Activities for Language Teaching*, London: Macmillan.

[2] Đỗ Thị Sơn, Nguyễn Thị Thiết (2019). "Dạy học ngoại ngữ qua môn đề án kịch tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Thái Nguyên", *TNU Journal of Science and Technology*.

[3] Đinh Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Hồng Tuyên, Nguyễn Thị Thúy Hiền (2016). "Kịch (drama) trong giảng dạy tiếng Anh. Mục đích và phương pháp", *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*.

[4] Euginbeur, K. (2007). *Drama in Modern Language Teaching*. Vienna: IFU/PIB-Wien